HĐTL VN30 - SẮC XANH TRỞ LẠI

MBS Research|BẢN TIN PHÁI SINH|05/03/2021

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

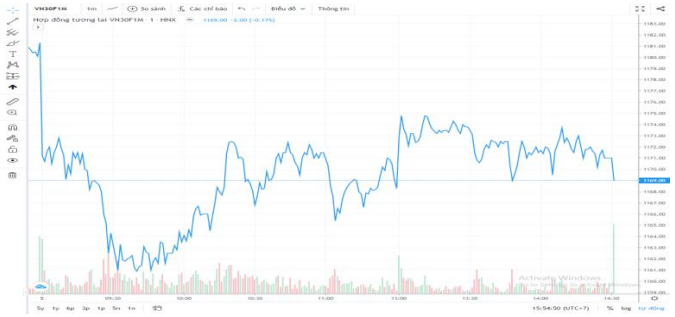

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2103	18/3/2021	11	1169.00	30,719
VN30F2104	15/4/2021	39	1174.10	658
VN30F2106	17/6/2021	102	1178.60	339
VN30F2109	16/9/2021	193	1178.90	196

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

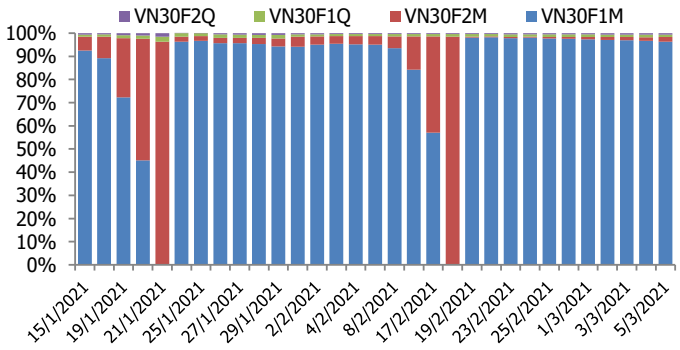

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời mạnh mẽ trên thị trường đã đẩy cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 6,1 đến 12,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 0,46 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu tương đối so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2103 hiện đang ở mức -4,83 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2104 giảm từ +9,71 điểm xuống +0,27 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

- Áp lực tâm lý lớn từ biến động mạnh trên thị trường quốc tế đã khiến thị trường trong nước chao đảo trong những phiên cuối tuần. Tuy nhiên lực cầu bắt đáy thường trực giúp thị trường đứng vững...Có thể thấy ngay là một số cổ phiếu VPB, HDB, HPG, VRE,...là các mã có sức cầu tốt. Về kỹ thuật, xu hướng tăng của chỉ số VN30 kể từ cuối tháng 1 vẫn không thay đổi, thị trường vẫn dao động trong một vùng giao dịch rộng từ 1.160 điểm đến 1.195 điểm. Kịch bản vượt ngưỡng 1.200 điểm tuy sẽ khó khăn hơn nhưng nếu vẫn duy trì được vùng tích lũy như hiện tại cũng là tín hiệu tốt cho thị trường lúc này.

- Thị trường phái sinh có thể biến động lên xuống vài nhịp trong ngày, thậm chí là 1-2 ngày, nhưng vùng cân bằng tích lũy đang hình thành. Việc dự đoán xu hướng trở nên khó khăn khi nhóm trụ chưa có sự đồng thuận, vì vậy giới đầu tư cần chuẩn bị những kịch bản khác nhau để sẵn sàng hành động khi tín hiệu được xác nhận. Khả năng phục hồi trong phiên đầu tuần là có, nên chiến lược là Long trước Short sau.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Khả năng phục hồi trong phiên đầu tuần là có, nên chiến lược là Long trước Short sau. Cụ thể, canh Long quanh mức giá tham chiếu hoặc trong các nhịp chỉ số lùi về kiểm chứng lại khu vực hỗ trợ quanh 1162 đến 1165 điểm. Ngược lại, vị thế Short sẽ được kích hoạt khi chỉ số tiếp tục thất bại tại vùng cản quanh 1178-1183 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Một nhịp rũ bỏ và nảy lên từ vùng giá hỗ trợ 1165-1170 điểm sẽ là điểm Long tiềm năng cho những vị thế ngắn và trung hạn.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M

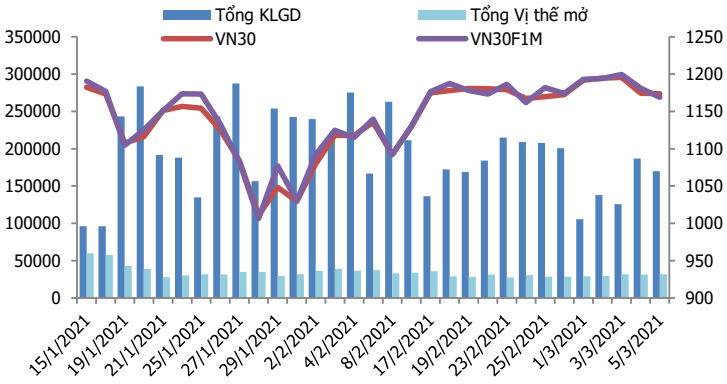

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2103	1169.0	-1.04	169,038	-9.2	30,719	0.7
VN30F2104	1174.1	-0.84	603	-1.1	658	37.9
VN30F2106	1178.6	-0.56	50	-59.7	339	-2.3
VN30F2109	1178.9	-0.51	57	-55.1	196	-1.0
Tổng			169,748	-9.2	31,912	1.3

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

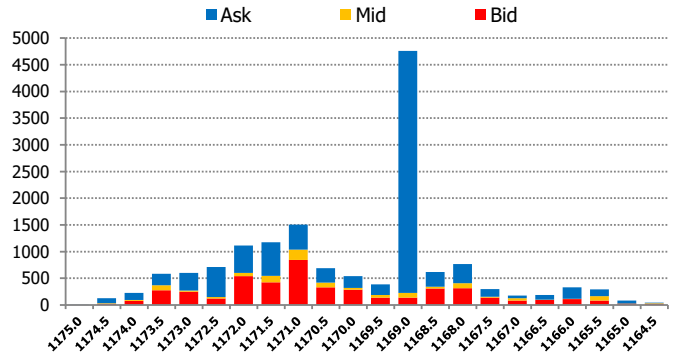

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực chốt lời mạnh mẽ trên thị trường đã đẩy cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 6,1 đến 12,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 0,46 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu tương đối so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 169.748 hợp đồng, giảm 9,2%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 3 với 169.038 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2103 là 1174,37 điểm (cao hơn 5,37 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2104 là 1175,53 điểm (+1,43 điểm), VN30F2106 là 1178,16 điểm (-0,44 điểm) và VN30F2109 là 1181,96 điểm (+3,06 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	BUY
Hỗ trợ	1164-1168	1160-1164	1162-1168
Kháng cự	1174-1178	1186-1190	1216-1220

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

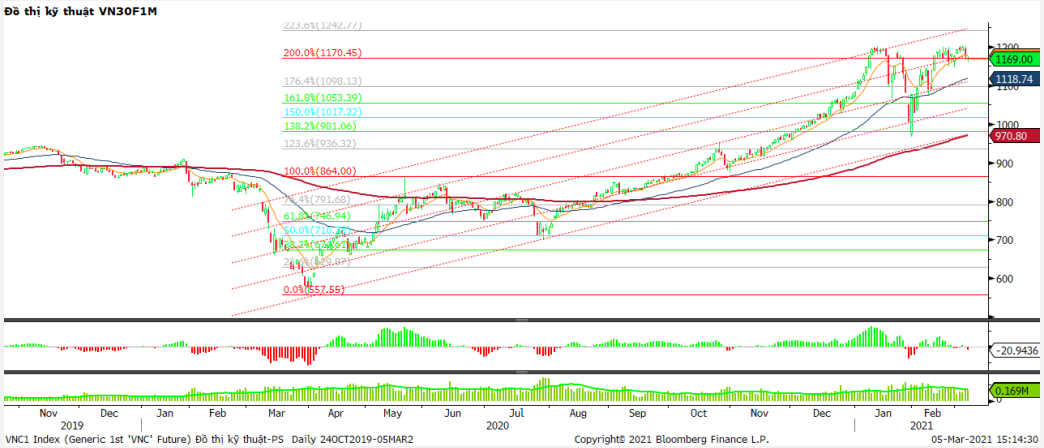

DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	5.1	2.70	2.4	3.5
VN30F1Q - VN30F1M	9.6	3.90	5.7	5.04
VN30F1Q - VN30F2M	4.5	1.20	3.3	1.54
VN30F2Q - VN30F1M	9.9	3.70	6.2	5.52
VN30F2Q - VN30F2M	4.8	1.00	3.8	2.02
VN30F2Q - VN30F1Q	0.3	-0.20	0.5	0.48

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

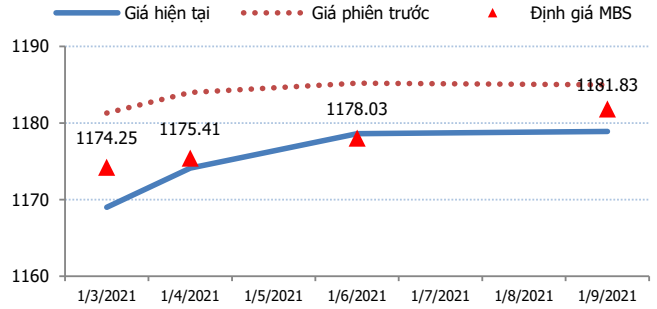

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Áp lực chốt lời mạnh mẽ trên thị trường đã đẩy cả 4 hợp đồng tương lai đóng cửa trong sắc đỏ với mức giảm từ 6,1 đến 12,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 0,46 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu tương đối so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2103 hiện đang ở mức -4,83 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2104 giảm từ +9,71 điểm xuống +0,27 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng +0,3 điểm đến +9,9 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2104-VN30F2103) tăng mức +5,1 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thế chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

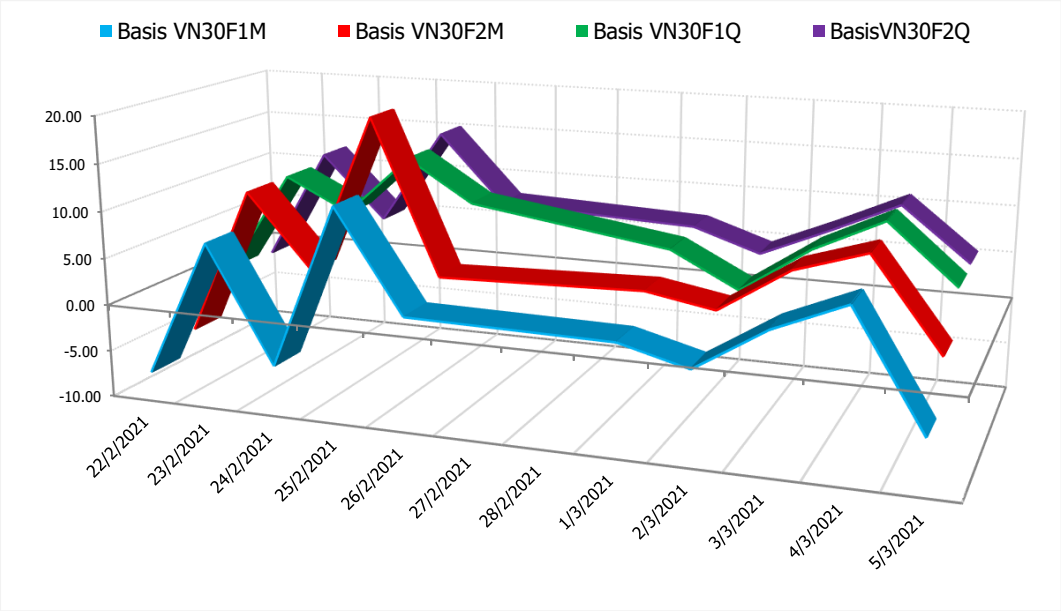

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1168.69	1173.83
Thay đổi	0.17	-0.46
%Chg	0.01	-0.04
YTD	5.87	9.62
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,367.38	3,045.66
P/E	18.03	15.18
P/B	2.45	2.61

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

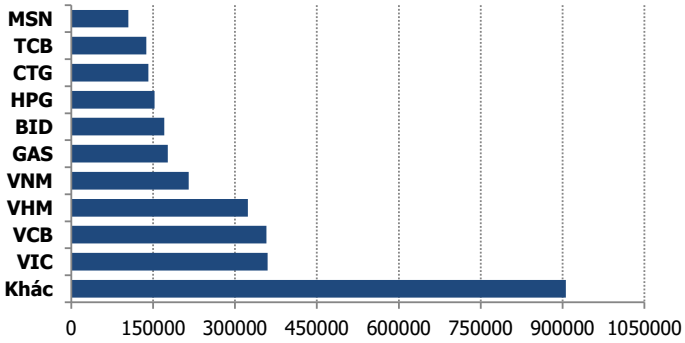

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

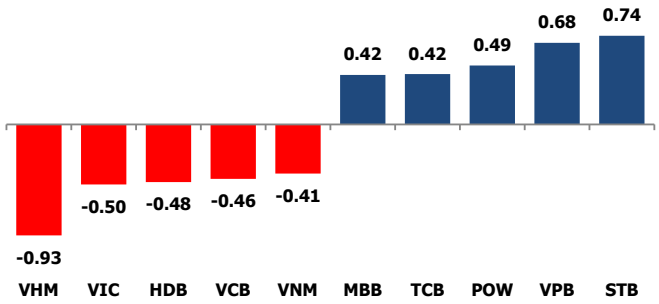

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Kết phiên, rổ VN30 có 15 mã giảm, 10 mã tăng và 5 mã đứng giá. POW tiếp tục là mã dẫn đầu nhóm cổ phiếu tăng giá với sắc tím kịch trần. Tiếp theo sau là STB và GAS khi nhích nhẹ hơn 1%. Ở chiều ngược lại, BVH, VHM, KDH và HDB là những mã sụt hơn 1%. Các mã còn lại của nhóm này kết phiên với mức dao động dưới 1% quanh mức tham chiếu.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,46 điểm (0,04%) lên 1173,83 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 216,78 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.799 tỷ đồng.

  Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị hơn 1.330 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu ở các mã như POW (298 tỷ đồng), VNM (271 tỷ đồng), CTG (107 tỷ đồng), VHM (99 tỷ đồng), VCB (79 tỷ đồng),...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

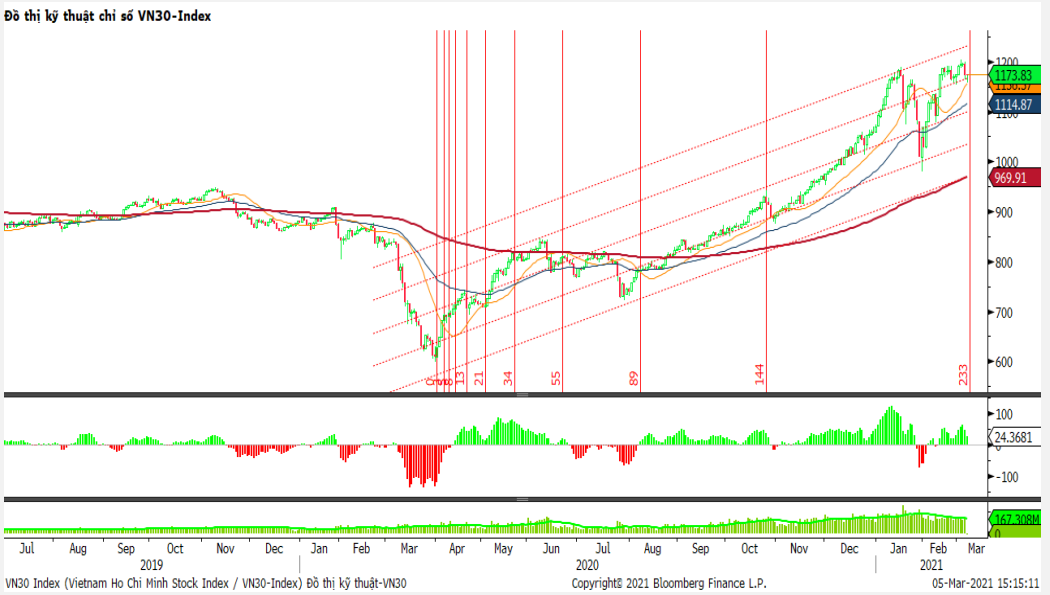

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,168.69	0.01	18.03	5.87
Dow Jones	31,496.30	1.85	28.06	2.91
S&P500	3,841.94	1.95	31.15	2.29
Nikkei 225	29,081.95	0.75	33.18	5.97
Shanghai	3,501.99	(0.04)	18.39	0.83
DAX	13,920.69	(0.97)	47.35	1.47
Vàng	1,707.32	0.39		(10.06)
Dầu WTI	67.54	2.19		39.20

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 01/03/2021			
TQ- PMI Sản xuất	51.50	51.50	50.90
Đức- PMI Sản xuất	57.10	60.60	60.70
Thứ Ba - 02/03/2021			
Úc- Quyết định LS	0.10%	0.10%	0.10%
Thứ Tư -03/03/2021			
Mỹ- PMI sản xuất	58.70	58.70	55.30
Mỹ- Dự trữ dầu thô	1.285M	-5.190M	21.563M
Thứ Năm - 04/03/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	4.419M	4.467M	
Thứ Sáu - 05/03/2021			
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	49K	165K	
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	6.30%	6.30%	
Thứ Hai - 08/03/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng điểm trở lại sau đợt bán tháo mạnh khi lợi suất trái phiếu giảm, cùng báo cáo việc làm có kết quả tốt hơn mong đợi đã thúc đẩy sự lạc quan đối với nền kinh tế. Chỉ số Dow Jones tăng 572,16 điểm, tương đương 1,9%, lên 31.496,30 điểm, sau khi mất 150 điểm. Chỉ số S&P 500 kết thúc cao hơn 2% ở mức 3.841,94 điểm, sau khi giảm 1% trước đó. Nasdaq Composite tăng 1,6% lên 12,920,15 điểm, khi cổ phiếu Apple tăng 1% và Microsoft tăng 2%.
- Giá dầu tăng khoảng 3% trong phiên cuối tuần, đạt mức cao nhất trong hơn một năm, sau khi số liệu việc làm của Mỹ tốt hơn dự kiến và quyết định không tăng sản lượng trong tháng 4 của OPEC và các đồng minh. Chốt phiên 5/3, dầu thô Brent tăng 2,62 USD hay 3,9% lên 69,36 USD/thùng, trong phiên giá dầu đã đạt mức cao nhất kể từ tháng 1/2020.
- Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong 9 tháng sau khi số liệu việc làm của Mỹ tốt hơn dự kiến đã làm tăng giá USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ, khiến vàng có tuần thứ 3 giảm giá liên tiếp. Cuối phiên giao dịch, vàng giao ngay thay đổi ít tại 1.699,3 USD sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ ngày 8/6/2020 tại 1.686,4 USD/ounce trước đó.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, VIC và HDB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm nhẹ. Trong đó, VHM lấy đi 0,93 điểm của chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.42	39,200	0.38	2.74%	433.238	0.42	12.03	1.96
VNM	Food Products	9.03	103,000	-0.39	1.38%	427.968	-0.41	21.59	6.88
HPG	Metals & Mining	8.84	46,000	0.22	2.22%	976.437	0.23	14.19	2.78
VPB	Banks	8.12	41,800	0.72	3.46%	147.815	0.68	10.17	2.05
VIC	Real Estate Management & Development	7.58	106,300	-0.56	1.61%	138.162	-0.50	39.96	4.18
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.02	75,900	0.00	2.01%	188.624	0.00	17.92	3.95
VHM	Real Estate Management & Development	4.87	98,400	-1.60	1.53%	282.655	-0.93	14.27	4.32
MBB	Banks	4.84	27,350	0.74	2.61%	515.464	0.42	9.22	1.60
MWG	Specialty Retail	4.22	132,200	-0.45	1.53%	111.015	-0.23	15.52	3.93
VCB	Banks	4.15	96,400	-0.92	2.32%	159.922	-0.46	20.82	3.82
MSN	Food Products	3.87	89,200	0.90	2.86%	100.953	0.41	43.15	5.10
VJC	Airlines	3.78	136,800	0.00	1.48%	66.838	0.00	#N/A N/A	5.13
STB	Banks	3.38	18,700	1.91	3.86%	457.279	0.74	14.19	1.20
NVL	Real Estate Management & Development	3.14	79,900	-0.87	4.36%	219.906	-0.32	13.84	3.15
HDB	Banks	3.04	25,850	-1.34	2.73%	130.652	-0.48	9.59	1.88
CTG	Banks	2.24	38,000	-0.78	2.53%	384.715	-0.21	12.89	1.71
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	34,550	0.00	5.59%	165.742	0.00	34.53	2.77
TPB	Banks	1.86	28,500	-0.52	4.69%	173.93	-0.12	7.97	1.84
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.71	83,800	0.00	1.82%	24.143	0.00	18.25	3.85
SSI	Capital Markets	1.27	33,450	0.00	2.92%	466.404	0.00	18.24	2.13
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	31,450	-1.56	2.76%	65.518	-0.23	15.22	2.27
PDR	Real Estate Management & Development	1.05	62,600	-0.32	2.62%	212.817	-0.04	21.16	4.86
GAS	Gas Utilities	0.93	92,500	1.76	3.54%	135.871	0.19	19.47	3.79
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.82	58,000	0.35	1.74%	284.357	0.03	85.11	3.46
REE	Industrial Conglomerates	0.81	55,400	-0.18	1.83%	35.279	-0.02	10.55	1.49
BID	Banks	0.72	42,400	-0.82	3.10%	79.126	-0.07	19.94	2.18
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.66	13,450	6.75	4.26%	589.145	0.49	19.80	1.12
SBT	Food Products	0.58	22,450	-0.22	4.17%	72.3	-0.02	23.73	1.78
TCH	Machinery	0.49	21,950	0.69	3.02%	86.534	0.04	8.53	1.57
BVH	Beverages	0.46	59,000	-1.67	2.22%	44.016	-0.09	34.08	2.17

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn